TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày: 27-8-2026.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huyền;

2. Bà Bạc Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn H**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 23/01/1985, tại: Tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M (nay là bản X), xã Q, tỉnh Điện Biên; căn cước số: 011085000943, do Bộ C cấp ngày 05/02/2025; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Tòng Văn I, sinh năm 1962 và con bà Quàng Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1986 và có 04 người con (có 01 người con đã chết), con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xét xử tại Bản án số: 35/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, xử phạt 30 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ngày 01/02/2018 chấp hành xong án phạt tù (bản án này đã được xóa án tích), bị xử phạt tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 34/QĐ- XPHC ngày 15/9/2021 của Công an huyện T, tỉnh Điện Biên, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (đã được xóa tiền sự). Bị tạm giữ ngày 28/5/2026, tạm giam từ ngày 06/6/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Đình T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Đấu giá tài sản tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/5/2026 bị cáo Tòng Văn H một mình đi bộ từ nhà tại bản Món (nay là bản X), xã Q, tỉnh Điện Biên đến bản B (nay là bản Băng), xã Q, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma tuý sử dụng. Khi đến khu vực thuộc bản B, xã Q bị cáo gặp 01 người đàn ông dân tộc thái không quen biết đang đứng bên đường (người này tự giới thiệu tên là M nhà ở xã T, tỉnh Điện Biên). Qua trao đổi bị cáo mua được của M 01 gói nilon màu hồng bên trong có 09 viên Methamphetamine với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy bị cáo đã cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Đến hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày bị cáo Tòng Văn H về đến nhà và đang ngồi trên phòng bếp tầng 2 của gia đình thì bị tổ công tác Công an xã Q phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải bị cáo đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 09 viên Methamphetamine. Vật chứng thu giữ gồm: 0,85 gam Methamphetamine đã gửi toàn bộ để giám định, sau giám định hoàn lại 0,69 gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu hồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 572/KL-KTHS ngày 03/6/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ kết luận: "*Vật chứng thu giữ của Tòng Văn H có khối lượng 0,85 gam là chất ma tuý: Methamphetamine*".

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-KV3 ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên đã truy tố: Bị cáo Tòng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 túi nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, các mép được dán kín chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 0,69 gam Methamphetamine. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm theo đề nghị của Viện kiểm sát, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày 28/5/2026, tại khu vực bản Món (nay là bản X), xã Q, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Công an xã Q phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Tòng Văn H 09 viên Methamphetamine có khối lượng 0,85 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Tòng Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Ngày 23/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, xử phạt 30 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ngày 01/02/2018 chấp hành xong án phạt tù, bản án này đã được xóa án tích; ngày 15/9/2021 bị Công an huyện T, tỉnh Điện Biên, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đã được xóa tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích sử dụng. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xét thấy bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên M ở xã T, tỉnh Điện Biên đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 28/5/2026 do bị cáo không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 túi nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, các mép được dán kín chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 0,69 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/5/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng được dán kín có chứa 01 túi nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, các mép được dán kín chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 0,69 gam Methamphetamine theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ và K vật chứng Phân trại tạm giam Tuấn G, Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương